CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CÁC XÃ, THỊ TRẤN HUYỆN MỸ LỘC NĂM 2020

TT	Tên đơn vị	Lĩnh vực 1 (9,00 điểm)	Lĩnh vực 2 (6,00 điểm)	Lĩnh vực 3 (20,00 điểm)	Lĩnh vực 4 (5,00 điểm)	Lĩnh vực 5 (7,00 điểm)	Lĩnh vực 6 (8,00 điểm)	Lĩnh vực 7 (14,00 điểm)	Lĩnh vực 8 (1,00 điểm)	Tổng điểm đơn vị tự chấm	Tổng điểm thẩm định	Sai số giữa tự chấm và thẩm định	Tổng điểm tối đa	Chỉ số CCHC (%)
1	Thị trấn Mỹ Lộc	5,50	6,00	16,00	4,50	7,00	8,00	8,00	0,00	55,00	54,00	1,00	70,00	77,14
2	Mỹ Tân	5,50	0,25	20,00	3,50	7,00	6,75	9,00	1,00	53,00	49,50	3,50	70,00	70,71
3	Mỹ Trung	7,50	2,25	20,00	5,00	7,00	4,00	10,00	0,00	55,75	50,50	5,25	70,00	72,14
4	Mỹ Phúc	7,00	4,00	19,75	5,00	7,00	7,50	9,50	0,00	59,75	50,25	9,50	70,00	71,79
5	Mỹ Thắng	5,50	5,00	18,00	3,50	6,00	6,25	12,50	0,00	56,75	49,75	7,00	70,00	71,07
6	Mỹ Hà	8,00	4,50	15,00	5,00	7,00	5,50	9,00	0,25	54,25	43,75	10,50	70,00	62,50
7	Mỹ Hưng	6,00	5,00	20,00	5,00	7,00	7,50	12,50	0,00	63,00	56,00	7,00	70,00	80,00
8	Mỹ Thuận	8,00	6,00	20,00	5,00	7,00	7,75	13,00	0,00	66,75	56,75	10,00	70,00	81,07
9	Mỹ Thành	8,00	6,00	20,00	5,00	6,00	6,00	9,00	0,00	60,00	58,00	2,00	70,00	82,86
10	Mỹ Tiến	7,75	6,00	18,00	5,00	7,00	7,50	10,00	0,00	61,25	42,00	19,25	70,00	60,00
11	Mỹ Thịnh	9,00	5,00	20,00	5,00	7,00	8,00	13,00	0,00	67,00	51,75	15,25	70,00	73,93
	Trung bình năm 2020	**7,07**	**4,55**	**18,80**	**4,68**	**6,82**	**6,80**	**10,50**	**0,11**	**59,32**	**51,11**	**8,20**	**70,00**	**73,02**

Ghi chú:
- Lĩnh vực 1: CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC
- Lĩnh vực 2: CẢI CÁCH THỂ CHẾ
- Lĩnh vực 3: CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG
- Lĩnh vực 4: CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY
- Lĩnh vực 5: XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
- Lĩnh vực 6: CẢI CÁCH CƠ CHẾ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG
- Lĩnh vực 7: HIỆN ĐẠI HÓA QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH
- Lĩnh vực 8: Điểm sai số